

Quan Niệm về Tôn Giáo theo Lối Nhìn của Yuval Noah Harari

The Concept of Religion from the Perspective of Yuval Noah Harari

Phêrô Nguyễn Văn Thụ, S.J.^{1*}

¹ Học Viện Thánh Giuse Dòng Tên, Việt Nam

* Email của tác giả liên hệ: peternguyenvanthu@gmail.com

 <https://doi.org/10.54855/csl.233212>

® Copyright (c) 2023 Phêrô Nguyễn Văn Thụ

Tóm lược

Tôn giáo luôn thể hiện vai trò rõ nét trong đời sống tinh thần và ảnh hưởng sâu sắc đối với đời sống con người và xã hội. Bài viết là một nỗ lực suy tư cá nhân và trình bày về góc nhìn Tôn giáo theo tác giả Yuval Noah Harari. Theo đó, phần thứ nhất người viết sẽ bàn về Tôn giáo xét như một nhu cầu tất yếu của con người; phần thứ hai sẽ bàn về Tôn giáo xét như công cụ của con người; phần thứ ba sẽ bàn về Tôn giáo dữ liệu-Dataism; vài ghi nhận của người viết trước cái nhìn của Harari sẽ được nêu ra trong phần cuối.

Từ khóa: Tôn giáo, công cụ, nhu cầu, Thần linh, Dataism

Abstract

Religion always plays a significant role in spiritual life and deeply influences human and societal existence. This article is an individual contemplation and presentation of the perspective on religion by author Yuval Noah Harari. In the first part, the writer will discuss religion as an essential human need; in the second part, religion as a tool for humans; the third part will focus on religion as Dataism; and finally, some observations from the writer regarding Harari's viewpoint will be presented in the concluding section.

Keywords: Religion, tool, need, Divine beings, Dataism

Dẫn Nhập

Tôn giáo- một vấn đề tưởng chừng như vô cùng cũ kỹ, nhưng thực chất nó luôn luôn mới mẻ. Cũng bởi vì Tôn giáo nằm trong một bộ phận cấu thành nên xã hội này nên cùng với sự thay đổi của loài người, Tôn giáo cũng có những sự biến đổi dù là về nội dung hay chỉ là về hình thức. Tôn giáo dường như vẫn có sự phát triển đa dạng về hình thức và rộng lớn về quy mô. Mặt khác, vai trò của Tôn giáo trong đời sống xã hội ngày càng được thể hiện rõ nét: Tôn giáo tham gia vào rất nhiều lĩnh vực của đời sống tinh thần và ảnh hưởng sâu sắc không chỉ trong phạm vi một quốc gia riêng lẻ mà tầm ảnh hưởng còn mang tính quốc tế.

Yuval Noah Harari (1976 -) cho rằng trong thế kỷ vừa qua, loài người đã xoay sở để làm những điều tưởng đã không thể làm được, và kiềm chế được nạn đói, bệnh dịch và chiến tranh. Ngày nay, nhiều người chết vì ăn quá nhiều hơn chết vì thiếu hay không có ăn; nhiều người chết vì tuổi già hơn số chết vì bệnh truyền nhiễm đương khi tuổi trẻ; và số người tự tử trong thời bình (ở những quốc gia tiên tiến) nhiều hơn số bị giết trong những cuộc chiến tranh địa phương hiện đại. Chúng ta là loài duy nhất trong lịch sử lâu dài của Trái đất đã tự tay thay đổi toàn bộ hành

tin, và chúng ta không còn mong đợi bất kỳ thần linh nào cao hơn để định hình số phận của chúng ta cho chúng ta.¹ Thế nhưng, Tôn giáo không phải là niềm tin được xác lập một lần là xong vào những sự kiện siêu nhiên được cho là đã xảy ra vào một lúc nào đó, và vào tính thiết yếu của những nghi lễ và nguyện cầu nhất định; và cũng không phải như các nhà khoa học nghĩ, là tàn dư của mê tín dị đoan thời cổ xưa ngu tối đã không còn ý nghĩa và tác dụng trong thời đại ngày nay, mà tôn giáo là cái thái độ, được xác lập một cách phù hợp với lí trí và với tri thức hiện đại của con người đối với sự sống vĩnh hằng và đối với Thượng Đế mà chỉ một mình thái độ ấy thúc đẩy loài người tiến bước hướng tới mục đích được định trước cho nó.² Do đó, dưới cái nhìn của Harari, Tôn giáo trước hết là một nhu cầu tất yếu của con người; vì là nhu cầu nên nhiều lúc Tôn giáo được coi như công cụ của con người trong việc mưu cầu hạnh phúc; cuối cùng Tôn giáo dữ liệu được coi như đáp ứng nhu cầu hạnh phúc của con người.

Tôn Giáo Khởi Đi từ Nhu Cầu Tất Yếu của Con Người

Ba trăm năm qua thường được mô tả như thời đại phát triển của chủ nghĩa thế tục, trong đó Tôn giáo ngày càng mất đi tầm quan trọng của nó. Nếu chúng ta đang nói về các tôn giáo hữu thần, thì điều này phần lớn là chính xác. Nhưng nếu chúng ta nói về các Tôn giáo theo quy luật tự nhiên thì thời hiện đại hoá ra lại là kỷ nguyên của lòng nhiệt thành mãnh liệt đối với Tôn giáo. Thời hiện đại đã chứng kiến sự nổi lên của một số Tôn giáo mới theo quy luật tự nhiên, chẳng hạn như chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa phát xít.³ Yuval Noah Harari cho rằng những tín điều này không thích được gọi là tôn giáo, và tự coi chúng là những ý thức hệ. Nhưng đó chỉ là về mặt ngữ nghĩa mà thôi. Bởi vì, nếu Tôn giáo là một hệ thống các chuẩn mực và giá trị con người được xác lập dựa trên niềm tin vào một trật tự siêu nhiên, thì những chủ nghĩa kia cũng giống như một Tôn giáo không khác gì Hồi giáo.

*Hầu hết các học giả đều đồng ý rằng niềm tin vật linh rất phổ biến trong xã hội kiếm ăn cổ xưa.*⁴ Quả thế, *thuyết vật linh*⁵ không phải là một Tôn giáo cụ thể. Nó là tên gọi chung cho hàng ngàn Tôn giáo, Giáo phái và Tín ngưỡng rất khác nhau. Cách tiếp cận phổ biến này làm cho tất cả chúng mang tính “vật linh” đối với thế giới và vị trí của con người trong đó. Vì thế khởi đi từ đời sống con người cổ xưa, người ta đã xác tín vào điều gì đó thần thiêng, cao quý không thuộc đời sống vật chất. Tuy còn sơ đẳng và chưa thể định nghĩa được phân thiêng hay phần hồn của con người, nhưng rõ ràng con người đã tin vào sự tồn tại của một thực thể tối hậu nào đó mà lí trí con người, dù chưa thể đụng chạm tới nhưng kinh nghiệm giác quan đã có thể vươn tới và cảm nhận được. Quả thế, John Hick cho rằng: “*Các Tôn giáo khác nhau này dường như nói những điều khác nhau và không tương đồng về bản chất của thực tại tối hậu, về các cách thức hoạt động của thần thánh và về bản chất và số phận của con người.*” Mỗi Tôn giáo đều miêu tả hay diễn tả một thực tại tối hậu vốn khả năng con người không thể hiểu đơn thuần bằng lí trí, nhưng còn phải dùng các giác quan để cảm nhận mới có thể hiểu thấu được.⁶

¹ Yuval Noah Harari, *Homo Deus- Lược Sử Tương Lai*, dịch bởi Dương Ngọc Trà (Hà Nội: Nxb Thế Giới, 2019), 9.

² Lev Tolstoi, *Đường Sống*, dịch bởi Phạm Vĩnh Cư (Hà Nội: Nxb Tri Thức, 2010), 543-544.

³ Yuval Noah Harari, *Sapiens- Lược Sử Loài Người*, dịch bởi Nguyễn Thùy Chung & Võ Minh Tuấn (Hà Nội: Nxb Tri Thức, 2020), 288.

⁴ Yuval Noah Harari, *Sapiens- Lược Sử Loài Người*, 75.

⁵ Thuyết vật linh (xuất phát từ “anima” nghĩa là “linh hồn” hay “tinh thần” trong tiếng Latin) là tín ngưỡng cho rằng hầu hết mọi địa điểm, mọi con vật, mọi cây cối và mọi hiện tượng tự nhiên đều có nhận thức và cảm xúc, có thể giao tiếp trực tiếp với con người. (Yuval Noah Harari, *Sapiens-Lược sử loài người*, 75).

⁶ John H. Hick, *Philosophy of Religious* (USA: Prentice-Hall, 1990), 110.

*Tôn giáo là một hệ thống các chuẩn mực và giá trị con người được xác lập dựa trên niềm tin vào một trật tự siêu phàm.*⁷ Tác giả Harari lý luận rằng thuyết tương đối không phải là một Tôn giáo, bởi vì ít nhất cho đến nay, không có bất cứ chuẩn mực và giá trị con người nào được tạo nên dựa trên thuyết đó. Cũng thế, môn bóng đá không phải là một Tôn giáo, vì không ai lập luận rằng các quy tắc của nó lại phản ánh những sắc lệnh siêu phàm, dù nhiều khi người ta vẫn gọi những người yêu bóng đá cuồng nhiệt là các “tín đồ làng túc cầu”. Hồi giáo, Phật giáo đều là các Tôn giáo, bởi tất cả chúng đều là các chuẩn mực và giá trị con người được tạo nên dựa vào niềm tin vào một trật tự siêu phàm. Ví dụ : Người đồng bào M’Nông ở Bình Phước đã thiết lập một quy tắc cấm mọi người chặt cây trong một ngọn núi nhất định, nơi họ gọi là “rừng thiêng”, vì sợ rằng việc chặt cây sẽ phá đời sống tĩnh lặng của các Thần trong rừng và bị Thần trả thù. Do đó, nếu ai chặt một cây trong “rừng thiêng” thì phải đền một con trâu hay con bò và giết thịt để cả làng cùng ăn như bày tỏ một sự hối lỗi và xin lỗi tới các Thần và con người trong bộ tộc. Các Tôn giáo với tư cách là các định chế, chứa đựng các học thuyết thần học và các quy tắc ứng xử tạo thành ranh giới của chúng, không xuất hiện vì thực tế Tôn giáo đòi hỏi điều này, mà bởi vì sự phát triển như vậy về mặt lịch sử là không thể tránh khỏi trong khoảng thời gian giao tiếp chưa phát triển giữa các nhóm văn hóa khác nhau.

Niềm tin vào linh hồn vĩnh cửu và Đấng tạo hóa là nền tảng để cho thấy sự đặc biệt của con người. Harari cho rằng các Tôn giáo hữu thần tập trung vào việc thờ cúng thần linh trong khi Tôn giáo nhân văn thờ nhân loại, hay đúng hơn là Homo sapiens.⁸ Chủ nghĩa nhân văn là một niềm tin, rằng Homo sapiens có một bản chất độc đáo và linh thiêng, mà về cơ bản khác với bản chất của tất cả các loài động vật và mọi hiện tượng khác. Những người theo chủ nghĩa nhân văn tin rằng chính bản chất độc đáo của Homo sapiens là điều quan trọng nhất trên thế giới, và nó quyết định ý nghĩa của mọi điều xảy ra trong vũ trụ. Cái tốt lành tối thượng chính là điều tốt đẹp có ở Homo sapiens. Thế nhưng, sau cùng Harari cũng khẳng định thêm: “Mặc dù chủ nghĩa nhân văn tự do thần thánh hóa con người nhưng nó vẫn không phủ nhận sự tồn tại của Đấng tối cao, và trên thực tế nó được hình thành dựa trên niềm tin độc thần.”⁹ Ví dụ: người ta cho rằng từ ngàn xưa con người bị nhiều khổ đau của cuộc đời như khổ vì thiên tai bão lụt, sóng thần, động đất; khổ vì chiến tranh giặc dã, sự đàn áp của Vua Chúa và thế lực chính quyền trong xã hội; khổ vì thiếu ăn, thiếu mặc; khổ vì bệnh tật, già chết, .v.v. Do đó, con người cần có một Đấng thiêng liêng nào đó để cứu khổ cho họ. Vì thế, họ cầu Trời, cầu Đấng thiêng liêng phù hộ cho họ mọi sự tốt lành. Đó là lý do mà con người đặt ra Tôn giáo và đặt ra tên của Đấng thiêng liêng và Đấng tạo hoá.

Nói tắt, như Wilfred Cantwell Smith nhấn mạnh rằng cái mà chúng ta gọi là Tôn giáo - một thực thể kinh nghiệm có thể được truy về lịch sử và lập bản đồ về mặt địa lý – chỉ là một hiện tượng của con người.¹⁰ Do đó, chính hành vi Tôn giáo đã xuất hiện và tiếp tục phát triển trong suốt chiều dài lịch sử của con người và trở nên yếu tố thiết yếu chi phối đời sống.

Tôn Giáo Xét như Một Công Cụ của Đời Sống Con Người

Tôn giáo thực ra là bản hợp đồng của con người với các vị thần. Harari cho rằng: “Các vị thần như nữ thần sinh sản thần bầu trời và những thần y học đóng vai trò trung tâm khi thực vật và động vật bị mất khả năng nói chuyện, và vai trò chính của những vị thần là làm cầu nối giữa

⁷ Yuval Noah Harari, *Sapiens- Lược Sử Loài Người*, 288.

⁸ Yuval Noah Harari, *Sapiens- Lược Sử Loài Người*, 290.

⁹ Yuval Noah Harari, *Sapiens- Lược Sử Loài Người*, 291.

¹⁰ John H. Hick, *Op.Cit.*, 110-111.

con người và những loài động thực vật câm lặng”.¹¹ Ông lại thêm rằng: “Hầu hết thần thoại thời cổ, trong thực tế, là một hợp đồng pháp lý trong đó con người hứa đời đời sùng kính những vị Thần, để đổi lấy sự hoàn toàn làm chủ những thực vật và động vật”.¹² Vì thế rất dễ thấy khi con người mang lễ vật tới để tiến dâng các vị Thần và mong ước các vị Thần ban phát cho một mùa màng bội thu, đàn gia súc khỏe mạnh. Đây là bản hợp đồng. Điều này khiến Tôn giáo truyền thông đã mất rất nhiều thẩm quyền, vì không giỏi trong nông nghiệp hay chăm sóc sức khỏe. Harari viện dẫn rằng chuyên môn thực sự của những thầy tu chưa bao giờ thực sự là làm ra mưa, chữa khỏi bệnh, tiên tri hay pháp thuật. Đúng hơn, luôn luôn, nó vẫn đã từng là sự giải thích. Qua nhiều thế kỷ, ngay cả những tín đồ chân thành cũng đã nhận thấy sự khác biệt, đó là lý do khiến thẩm quyền của Tôn giáo suy giảm ngày càng nhiều về lĩnh vực kỹ thuật. Đây cũng là lý do khiến toàn thế giới ngày càng trở thành một nền văn minh duy nhất. Khi mọi việc thực sự hiệu quả, mọi người đều tiếp nhận chúng.¹³ Do đó, niềm tin của con người vào Thần linh phụ thuộc vào tính hiệu quả của những lời cầu xin của con người vào Thần linh. Thế nên, trong chừng mực con người nhìn thấy tính hiệu quả cao thì họ sẽ tiếp tục gắn bó với các vị Thần.

Vì tôn giáo là một bản hợp đồng nên sẽ tới lúc hợp đồng đáo hạn - thay đổi hợp đồng. Sự ra đời của Tôn giáo đa thần như một lời khẳng định cho vai trò của Tôn giáo xét như một công cụ. Như vừa nêu trên, vì Tôn giáo là bản hợp đồng nên có thời hạn, hoặc không thời hạn, tính dài ngắn tùy vào giao kèo giữa Thần linh và con người. Lợi ích là điều rất được nhắm đến trong các bản hợp đồng kinh tế ngày nay, thế nhưng ngay cả Tôn giáo cũng có điều khoản này, minh chứng là việc Tôn giáo đa thần ra đời. Harari cho rằng: “ Những Tôn giáo này hiểu thế giới thần mưa và thần chiến tranh. Con người có thể cầu xin các Thần, và các Thần có thể, nếu họ nhận được sự sùng kính và sự hy sinh, đoái hoài đến họ và mang lại mưa, chiến thắng và sức khỏe”.¹⁴ Tôn giáo đưa ra một mô tả trọn vẹn về thế giới, và đem cho con người một hợp đồng đầu đó rõ ràng với những mục tiêu định trước. Hợp đồng xác định Thần linh hiện hữu. Thần bảo con người hãy hành xử theo những cách nhất định nào đó. Nếu tuân phục Thần linh, con người sẽ được nhận vào Thiên đàng. Nếu không tuân theo Thần linh, sẽ bị đốt trong hỏa ngục. Chính sự rõ ràng của thỏa thuận này cho phép xã hội định nghĩa những chuẩn mực và những giá trị thông thường vốn điều chỉnh hành vi con người.

Tôn giáo là một dụng cụ để giữ gìn trật tự xã hội và tổ chức sự cộng tác trên quy mô lớn. Khẳng định này có thể làm mất lòng nhiều người, những người nó đại diện cho một con đường tâm linh cao đẹp nhất và quan trọng nhất với họ. Tuy nhiên, giống như khoảng cách giữa Tôn giáo và khoa học thì nhỏ hơn so với chúng ta thường nghĩ, cũng thế khoảng cách giữa Tôn giáo và tâm linh thì lớn hơn nhiều. Tôn giáo là một thỏa thuận, trong khi tâm linh là một hành trình.¹⁵ Mặc dù khoa học có nhiều đóng góp cho những tranh luận về đạo đức nhiều hơn chúng ta thường nghĩ, có một đường vẽ nó không thể vượt qua, ít nhất là chưa vượt qua. Nếu không có bàn tay hướng dẫn của một vài tôn giáo, duy trì những trật tự xã hội trong quy mô lớn rộng là điều không thể làm được. Ngay cả những trường đại học và phòng thí nghiệm cần sự ủng hộ của tôn giáo. Tôn giáo cung cấp sự biện minh đạo đức cho cho những nghiên cứu khoa học, và để đổi lấy được ảnh hưởng đến những agenda khoa học và sự sử dụng những khám phá khoa học. Ví dụ, ngày nay trước khi phát hành một sản phẩm dược học, sẽ có các tổ chức đạo đức y tế khảo sát xem liệu nó có ảnh hưởng tới con người, tới các qui luật đạo đức hay không. Do đó, tính khả thi của con người được đề cao cũng nghĩa là có một sự tôn trọng dành cho Tôn

¹¹ Yuval Noah Harari, *Sapiens- Lược Sử Loài Người*, 268.

¹² Ibid.

¹³ Yuval Noah Harari, *21 Bài Học Cho Thế Kỷ 21*, dịch bởi Dương Ngọc Trà (Hà Nội: Nxb Thế Giới, 2020), 165.

¹⁴ Yuval Noah Harari, *Sapiens- Lược Sử Loài Người*, 268.

¹⁵ Yuval Noah Harari, *Homo Deus- Lược Sử Tương Lai*, 250.

giáo. Cách mạng Khoa học tự nó đã bắt đầu từ một trong những xã hội tín điều, không khoan dung cố chấp và tôn giáo nhất của lịch sử.¹⁶ Quả thế, nhìn về những thế kỉ XV-XVI, thời đại ánh sáng thì chính các nhà khoa học trong thời kì ấy đã phân xuất thân từ các nhà thờ và dòng tu, nghĩa là từ các tổ chức tôn giáo.

Tóm lại, định nghĩa Tôn giáo như là “tin tưởng vào Thần linh” cũng là vấn đề gây tranh cãi. Khuynh hướng nói rằng một người Kitô sùng đạo là người có Tôn giáo vì người ấy tin vào Thiên Chúa, trong khi một người Cộng sản nhiệt thành không phải là người có Tôn giáo, vì chủ nghĩa cộng sản không có Thiên Chúa ; điều này thật mơ hồ. Tuy nhiên, Tôn giáo được tạo ra bởi con người chứ không phải bởi Thần linh, và nó được định nghĩa bởi chức năng xã hội của nó chứ không phải là sự hiện hữu của Thần linh. Tôn giáo là bất cứ điều gì đem trao tính chính đáng siêu phàm cho những cấu trúc xã hội của con người. Nó chính đáng hóa, hay hợp pháp hóa những chuẩn mực và giá trị nhân văn bằng biện luận rằng chúng phản ánh những luật lệ siêu phàm.¹⁷

Sự Xuất Hiện của “Tôn Giáo Dữ Liệu” – “Dataism”

Trong thế kỷ 21, những Tôn giáo không đem lại mưa, chúng không chữa khỏi những chứng bệnh, chúng không làm bom – nhưng chúng thực có cơ hội để ấn định ‘chúng ta’ là ai, và những ai là ‘họ’, chúng ta nên chữa bệnh cho ai, và chúng ta nên thả bom xuống đầu ai. Như đã ghi nhận ở trước, trong những điều kiện thực tế, thật đáng ngạc nhiên khi có rất ít những khác biệt giữa người Shiite Iran, Sunni Saudi Arabia và Israel Jew. Tất cả đều là những quốc gia với tổ chức nhà nước hành chính, tất cả theo đuổi nhiều hay ít những chính sách tư bản, tất cả trẻ em đều được tiêm vắc xin ngừa bệnh polio, và tất cả đều dựa vào những nhà hóa học và vật lý để làm bom.¹⁸ Do đó, con người không cần phải cầu nguyện với bất kỳ một Thần thánh nào, để cứu mình thoát khỏi đau khổ, thiếu thốn. Con người biết khá rõ những gì cần làm ngõ hầu để phòng ngừa nạn đói, bệnh dịch và chiến tranh – và thường thành công trong việc đó.¹⁹ “Tôn giáo dữ liệu” - “Dataism” sẽ thay thế Thần linh kiến tạo cuộc sống của con người.

*Trước hết, vũ trụ bao gồm những dòng chảy của dữ liệu.*²⁰ Giá trị của bất kỳ hiện tượng hay thực thể nào đều được ấn định bởi sự đóng góp của nó vào sự tiến hành dữ liệu. Con người được cho là hướng đến việc thanh lọc dữ liệu thành thông tin, thông tin thành kiến thức, và kiến thức thành trí tuệ. Do đó, những gì con người tri nhận về thế giới xem như đã được mã hóa và được lưu lại dưới dạng dữ liệu. Điều con người dùng ý thức, dùng lý trí của mình để suy tưởng về thế giới nay bị khuôn vào hay được chứa đựng trong các kho dữ liệu. Bởi thế, Harari cho rằng nếu như trong thế kỉ 21 một thứ tôn giáo mới xuất hiện thì đó là Dataism.

Thứ đến, khi Dataism trở thành một Tôn giáo trong thế kỷ 21, giá trị tối cao của Tôn giáo Dataism là dòng chảy tự do của thông tin. Nói cách khác, thông tin được cung cấp, trao đổi, và xử lý theo cách đem lại nhiều lợi ích nhất và với chi phí thấp nhất. Trong Tôn giáo này, Đấng Toàn Năng là một hệ thống kết nối vạn vật – có thể là một thứ gì đó cao cấp và ưu việt hơn. Harari nhấn mạnh điều đặc biệt quan trọng : không được nhầm lẫn giữa tự do của thông tin với lý tưởng tự do cũ của tự do ngôn luận. Tự do ngôn luận đã được đem cho con người, và bảo vệ quyền của họ để suy nghĩ và nói những gì họ muốn – gồm cả quyền tự giữ miệng của họ câm

¹⁶ Yuval Noah Harari, *Sapiens- Lược Sử Loài Người*, 263.

¹⁷ Yuval Noah Harari, *Homo Deus- Lược Sử Tương Lai*, 248.

¹⁸ Yuval Noah Harari, *21 Bài Học Cho Thế Kỷ 21*, 171.

¹⁹ Yuval Noah Harari, *Homo Deus- Lược Sử Tương Lai*, 16.

²⁰ Yuval Noah Harari, *Homo Deus- Lược Sử Tương Lai*, 473.

nín và những suy nghĩ của họ cho riêng họ. Tự do thông tin, ngược lại, không được đem cho con người. Nó được đem cho sự thông tin (trao đổi, chia sẻ và xử lý). Do đó, tự do thông tin có thể coi như một thực tại tối hậu như triết học truyền thống đề cập tới. Hơn nữa, giá trị mới này có thể đụng chạm đến quyền tự do ngôn luận truyền thống, bởi đặc quyền lưu thông tự do của thông tin vượt trên quyền của người được sở hữu dữ liệu riêng và hạn chế sự di chuyển của nó.

Tôn giáo Dataism đặc biệt tôn trọng sự thật và có các tín điều. Nếu ai đó đưa thông tin giả thì hành động tội lỗi này đã tạo ra chi phí và tổn thất cho hệ thống kết nối và xử lý thông tin của tất cả. Dataism không chỉ giới hạn với những lời tiên tri phù phiếm. Giống như mọi Tôn giáo, nó có những điều giới răn thực tiễn của nó. Đầu tiên và trước hết, một Dataist (người dùng dữ liệu) nên tối đa hóa lưu lượng dữ liệu bằng cách kết nối với phương tiện truyền thông ngày càng nhiều thêm hơn nữa, và sản xuất và tiêu thụ thông tin ngày càng nhiều thêm hơn nữa. Giống như những Tôn giáo thành công khác, Dataism cũng là tôn giáo truyền giáo. Điều giới răn thứ hai của nó là để kết nối tất cả mọi thứ vào hệ thống, bao gồm cả những người không tin theo Dataism, người không muốn được kết nối.²¹ Theo hướng này, Dataism cũng có sứ mạng truyền giáo như các tôn giáo hữu thần truyền thống.

Vài Ghi Nhận

Điểm sáng nơi quan điểm của Harari là ông ta đã làm nổi bật được sức mạnh gắn kết người với người của những câu chuyện thần bí. Dĩ nhiên, khi đầu chó, chó sói, và các loài động vật khác cũng biết cách vận hành như một nhóm, nhưng các nhóm của chúng lại bị giới hạn trong những mối quan hệ xã hội chặt chẽ, làm hạn chế nhóm ở số lượng nhỏ. Homo sapiens có năng lực đặc biệt là đoàn kết hàng triệu người xa lạ với nhau xung quanh những điều thần thiêng. Những ý tưởng như tự do, nhân quyền, các vị chúa, luật pháp, v.v tồn tại trong trí tưởng tượng của chúng ta, nhưng chúng lại có thể gắn kết chúng ta với nhau và khích lệ chúng ta cùng phối hợp thực hiện những nhiệm vụ phức tạp.

Harari cho rằng sự bất lực của con người nguyên thủy trong cuộc đấu tranh với giới tự nhiên là do sự hạn chế, sự yếu kém của các phương tiện tác động thực tế của họ vào thế giới xung quanh. Khi không đủ phương tiện, công cụ để đảm bảo kết quả, mong muốn trong lao động, người nguyên thủy đã tìm đến phương tiện tưởng tượng hư ảo, nghĩa là tìm đến Tôn giáo. Thế nhưng, khi ông ấy đưa ra một loại hình Tôn giáo dữ liệu mới - Dataism, thì chính điều này cũng chưa cho thấy sự vùng lên của con người. Con người giờ đây bị kìm kẹp trong các dữ liệu và thiếu đi không gian cá nhân hóa. Theo cái nhìn của người viết, chúng tôi thấy một sự thụt lùi trong quan niệm của Harari xét trên khía cạnh Tôn giáo cung cấp lợi ích tinh thần cho con người. Tôn giáo truyền thống nói lên sự tự do của con người trong việc chọn lựa tin hoặc không tin vào Thượng Đế theo từng giai đoạn sống động của con người. Còn Tôn giáo dữ liệu chỉ đưa ra các phân tích dựa vào những dữ liệu mà các luồng di chuyển tự do của thông tin mang lại, và do đó phụ thuộc nhiều vào các nguồn tin hơn là chủ thể. Tóm lại, Dataism tiếp nhận một cách tiếp cận nghiêm ngặt theo chức năng cho loài người, thẩm định giá trị của kinh nghiệm con người theo chức năng của chúng trong những cơ chế tiến hành-dữ liệu. Nếu phát triển một thuật toán mà đáp ứng cùng chức năng tốt hơn, những kinh nghiệm của con người sẽ mất đi giá trị của chúng.

Harari cho rằng mưu cầu hạnh phúc là điều khiến con người tìm đến với Tôn giáo. Thế nhưng một thắc mắc bản thân người viết thấy chưa hài lòng : liệu khi cho ra đời Tôn giáo dữ liệu thì con người có hạnh phúc hơn trước hay không? Có phải tất cả những tiến bộ công nghệ làm cho

²¹ Yuval Noah Harari, *Homo Deus- Lược Sử Tương Lai*, 486.

con người hạnh phúc hơn trước không? Chắc chắn là ở một mức độ nào đó, nhưng cũng rất không hài lòng ở các khía cạnh khác. Ngay cả khi thư giãn, con người cũng không thực sự thư giãn. Con người cần phải thành công hơn, nhanh hơn và hiệu quả hơn, nhiều tiền hơn, mua sắm nhiều hơn, nhưng không nhất thiết phải đúng với bất cứ ai, và những người kiếm được số tiền khổng lồ ở trên đỉnh, liệu họ có hạnh phúc hơn bất kỳ ai.

Kết luận

Trong xã hội thực dụng ngày nay, nhiều người thuộc đám đông có văn hóa vẫn thi thoảng đặt ra nghi vấn phải chăng bản chất của mọi Tôn giáo là nỗi sợ mang tính dị đoan trước những hiện tượng không hiểu nổi của tự nhiên, là sự nhân cách hóa, thần thánh hóa và sùng bái những sức mạnh tự nhiên ấy. Yuval Noah Harari đã giải đáp cho vấn đề này bằng cách khẳng định Tôn giáo phát xuất từ nhu cầu của con người : không chỉ là vì nỗi sợ, nỗi bất lực trước thiên nhiên nhưng còn là một nhu cầu tinh thần và cả vật chất.

Trong thời của Locke, Hume và Voltaire, những nhà nhân bản đã biện luận rằng Thượng Đế là một sản phẩm của trí tưởng tượng con người. Datasim bây giờ đem cho nhân bản ném mùi toa thuốc của chính họ, và nói với họ: Vâng, Thượng Đế là một sản phẩm của trí tưởng tượng con người, nhưng trí tưởng tượng của con người đến phiên, cũng chỉ là sản phẩm của những thuật toán sinh hóa. Theo góc nhìn mới của Yuval Noah Harari, đã cho thấy sự thay đổi trong quan niệm triết học : từ một thế giới quan người-trung tâm sang một thế giới quan dữ liệu-trung tâm. Nó sẽ là một cuộc cách mạng thực tiễn và đầy tính mới mẻ.

Tài liệu tham khảo

John H. Hick (1990). *Philosophy of Religious*. USA: Prentice-Hall.

Lev Tolstoi (2010). *Đường Sống*, dịch bởi Phạm Vĩnh Cư. Hà Nội: Nxb Tri Thức.

Yuval Noah Harari (2019). *Homo Deus- Lược Sử Tương Lai*, dịch bởi Dương Ngọc Trà. Hà Nội: Nxb Thế Giới.

Yuval Noah Harari (2020). *Sapiens- Lược Sử Loài Người*, dịch bởi Nguyễn Thủy Chung & Võ Minh Tuấn. Hà Nội: Nxb Tri Thức.

Yuval Noah Harari (2020). *21 Bài Học Cho Thế Kỷ 21*, dịch bởi Dương Ngọc Trà (Hà Nội: Nxb Thế Giới.

Biodata

Phêrô Nguyễn Văn Thụ là tu sỹ Dòng Tên, Việt Nam, và là sinh viên Thần học năm 2 tại Học Viện thánh Giuse Dòng Tên, Việt Nam.

Peter Nguyen van thu is a Jesuit of the Society of Jesus, Vietnam. He is also a second-year student of Theology at Saint Joseph Jesuit Scholasticate, Vietnam.